

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2022

V/v ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Lước;

2. Bà Đặng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 02 năm 2022.

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 25, đường T 48, Khu phố 3, thị trấn T, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Hữu M, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 25, đường T 48, Khu phố 3, thị trấn T, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2021, bản tự khai ngày 19/01/2021, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Q trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Q và ông Lê Hữu M chung sống trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Tân Uyên (nay là thị trấn T, huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 29/4/2011 của UBND xã T, huyện Tân Uyên (nay là thị trấn T, huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2019 phát sinh mâu thuẫn

do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay và không còn biện pháp nào để giải quyết mâu thuẫn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Bà Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông M.

+ *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/01/2022 ông Lê Hữu M có lời khai thống nhất với lời khai của Bà Q về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Do không còn tình cảm và không có tiếng nói chung nên Bà Q yêu cầu ly hôn thì ông M đồng ý.

+ *Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con*: Vợ chồng không có con chung.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại huyện Bắc Tân Uyên và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Q và ông M là những người đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tân Uyên (nay là thị trấn T, huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương ngày 29 tháng 4 năm 2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án Bà Q và ông M đều thống nhất thừa nhận cuộc sống vợ chồng giữa Bà Q và ông M không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa Bà Q và ông M là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Bà Q yêu cầu được ly hôn, ông M cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn.

[4] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Q phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 271, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 9, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Q đối với bị đơn ông Lê Hữu M về việc ly hôn, như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q được ly hôn với ông Lê Hữu M.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2021/0009865 ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hiền